

Số: **714** /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày **13** tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị thay thế và phê duyệt Quy trình thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 148/TTr-STNMT ngày 06/4/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành, 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bị thay thế trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết đối với 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau (kèm theo quy trình).

Thay thế các Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết đối với 05 thủ tục hành chính (gồm: Giao khu vực biển; Gia hạn Quyết định giao khu vực biển; Trả lại khu vực biển; Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển và Thu hồi khu vực biển) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 07/6/2019.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT: 33, 34, 35, 36, 37) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 và Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: NNTN, CCHC (Đời, 36);
- Lưu: VT. Lai(124).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Sử**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU**



*(Kèm theo Quyết định số: **714** /QĐ-UBND ngày **13** tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế thủ tục hành chính
<b>I.</b>	<b>Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 20/7/2016</b>		
1.	1.005401.00 0.00.00.H12	Giao khu vực biển	- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;
2.	1.004935.00 0.00.00.H12	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	
3.	1.005399.00 0.00.00.H12	Trả lại khu vực biển	
4.	1.005400.00 0.00.00.H12	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	
5.	1.001722.00 0.00.00.H12	Thu hồi khu vực biển	Bị thay thế (Điều 2 Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**Tổng số danh mục có 05 thủ tục hành chính./.**


**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Quyết định số: **714** /QĐ-UBND ngày **13** tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <a href="https://dangky.dichvucong.gov.vn/register">https://dangky.dichvucong.gov.vn/register</a> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <a href="http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh">http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh</a> (Sở Tài nguyên và Môi trường), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:                      - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.                      - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</p>						
1.	Giao khu vực biển	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 66,67%), kể từ ngày nhận được hồ sơ,	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện hoặc trực	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không	- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại





Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>              cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.         </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 29 ngày làm việc (cắt giảm 16/45 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 35,56%), kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</li> <li>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 33,3%), kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</li> </ul>	tuyến (theo quy định).	<p>Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> <li>- Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan.</li> </ul>		<p>           Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế (Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ);            - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (Nghị định số         </p>	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005401” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá 01 ngày làm việc (cắt giảm 01/02 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 50%), kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>				11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ).	
2.	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 66,67%), kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Trong thời hạn không quá 12 ngày làm việc (cắt giảm 18/30 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 60%), kể từ nhận được</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (theo quy định).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan.</p> <p>- Cơ quan quản lý</p>	Không	<p>- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004935" trên Cổng Dịch vụ công Quốc</p>







Số TT	Tên thủ tục hành chính	 <b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
		<p>đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 33,3%), kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá 01 ngày làm việc (cắt giảm 01 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 50%), kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban</p>		<p>nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quân đội, công an cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan.</p>			gia

Số TT	Tên thủ tục hành chính	 <b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
		nhân dân tỉnh.					
3.	Trả lại khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 66,67%), kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc (cắt giảm 05/20 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 40%), đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 20%), đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (theo quy định).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan.</li> <li>- Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.005399" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia</p>



Số TT	Tên thủ tục hành chính	 <b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
		<p>ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 33,3%), kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá 01 ngày làm việc (cắt giảm 01/02 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 50%), kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>		Môi trường và cơ quan quân đội, công an cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan.			
4.	Sửa đổi, bổ	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không quy định	- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày	Các bộ phận tạo thành cơ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	 <b>Thời hạn giải quyết</b>	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	sung quyết định giao khu vực biển	66,67%), kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. - Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 11 ngày làm việc (cắt giảm 19/30 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 63,3%), kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào	hoặc trực tuyến (theo quy định).	Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan. - Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quân đội, công an cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức		19/10/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.005400" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia




Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 33,3%), kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá 01 ngày làm việc (cắt giảm 01/02 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 50%), kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>		có liên quan.			
5.	Công nhận khu vực biển	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 02/03 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 66,67%), kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (theo quy định).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy</p>	Không	<p>- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích</p>



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 33,3%), kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ</p>		<p>ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan.</p> <p>- Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan.</p>		<p>CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.</p>	<p>hợp theo mã hồ sơ "1.009481" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia</p>







Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sơ: Không quá 01 ngày làm việc (cắt giảm 01/02 ngày so với quy định, tỷ lệ cắt giảm 50%), kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.					

**Tổng số danh mục có 05 thủ tục hành chính./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI,  
BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CÓ  
THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT  
QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI  
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



*(Kèm theo Quyết định số: 714 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Biển và Hải đảo cấp tỉnh</b>	<b>05</b>	<b>0</b>	<b>05</b>	<b>0</b>
1.	Giao khu vực biển	X		X	
2.	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	X		X	
3.	Trả lại khu vực biển	X		X	
4.	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	X		X	
5.	Công nhận khu vực biển	X		X	

**Tổng số danh mục có 05 thủ tục hành chính./.**



**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT  
ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU**



(Kèm theo Quyết định số: 714/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**1. Thủ tục: Giao khu vực biển**

Quy trình và thời gian giải quyết như sau:

**- Bước 1. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ**

Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển và Hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu thẩm định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn bằng phiếu đầy đủ, rõ ràng để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện: Không quá 01 ngày làm việc.

**- Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

Phòng Biển và Hải đảo tham mưu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ: Không quá 29 ngày làm việc.

**- Bước 3. Trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

**- Bước 4. Thông báo và trả kết quả hồ sơ**

Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan: Không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Thủ tục: Gia hạn thời hạn giao khu vực biển**

Quy trình và thời gian giải quyết như sau:



### **- Bước 1. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ**

Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển và Hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu thẩm định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn bằng phiếu đầy đủ, rõ ràng để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện: Không quá 01 ngày làm việc.

### **- Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

Phòng Biển và Hải đảo tham mưu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ: Không quá 12 ngày làm việc.

### **- Bước 3. Trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

### **- Bước 4. Thông báo và trả kết quả hồ sơ**

Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan: Không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **3. Thủ tục: Trả lại khu vực biển**

Quy trình và thời gian giải quyết như sau:

### **- Bước 1. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ**

Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển và Hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu thẩm định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn bằng phiếu đầy đủ, rõ ràng để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện: Không quá 01 ngày làm việc.

### **- Bước 2. Thẩm định hồ sơ**





Phòng Biển và Hải đảo tham mưu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ:

+ Trường hợp đề nghị trả lại một phần khu vực biển: Không quá 15 ngày làm việc.

+ Trường hợp đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển: Không quá 12 ngày làm việc.

### **- Bước 3. Trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

### **- Bước 4. Thông báo và trả kết quả hồ sơ**

Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan: Không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **4. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển**

Quy trình và thời gian giải quyết như sau:

### **- Bước 1. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ**

Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển và Hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu thẩm định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn bằng phiếu đầy đủ, rõ ràng để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện: Không quá 01 ngày làm việc.

### **- Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

Phòng Biển và Hải đảo tham mưu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ: Không quá 11 ngày làm việc.

### **- Bước 3. Trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.



\* Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

**- Bước 4. Thông báo và trả kết quả hồ sơ**

Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan: Không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh.

**5. Thủ tục: Công nhận khu vực biển**

Quy trình và thời giải quyết như sau:

**- Bước 1. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ**

Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Phòng Biển và Hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu thẩm định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định thì hướng dẫn bằng phiếu đầy đủ, rõ ràng để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện: Không quá 01 ngày làm việc.

**- Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

Phòng Biển và Hải đảo tham mưu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ: Không quá 10 ngày làm việc.

**- Bước 3. Trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

**- Bước 4. Thông báo và trả kết quả hồ sơ**

Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan: Không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh./.